TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 626/2024/HS-ST
Ngày: 11/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 596/2024/HSST ngày 13/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 669/2024/QĐXXST-HS ngày 28/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn V; sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 68/421B1 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: không nơi cư trú cố định; nghề nghiệp: chạy xe công nghệ XanhSM; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H (chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ C; bị cáo là con út trong gia đình có hai anh em; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Dương Ngọc Đ, sinh năm 1974 (Yêu cầu vắng mặt)

Thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn D'Ran, Đơn Dương, Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ không số đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2023, anh Dương Ngọc Đ có quen Nguyễn Tấn V (Sinh năm: 1992) qua app hẹn hò tên "HeeSay" nhóm cộng đồng đồng tính. Ngày 16/10/2023, anh Đ có hẹn V về nhà anh Đ chơi tại địa chỉ: nhà trọ không số (kế bên nhà 179/1/1) đường Kha Vạn Cân, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc ngồi chơi lợi dụng anh Đ sơ hở, V lén lút lấy 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, đen giấu trong người rồi ra về nhà tại nhà số 20/37/17 đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/10/2023, V sử dụng điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, đen trộm được của Anh Đ phát hiện có tài khoản intenet banking nên đăng nhập và dò mật khẩu là 12345678 và 11111111 nhưng không đăng nhập được, sau đó V xem ngày, tháng, năm sinh của Đ là ngày 18071974 thì đăng nhập vào tài khoản phát hiện trong tài khoản có số tiền 31.456.000 đồng nên V chuyển tiền vào tài khoản của V (số tài khoản 03060087011, Ngân hàng TMCP Tiền Phong, Nguyễn Tấn V) tổng cộng 2 lần (lần 1: 10.000.000 đồng, lần 2: 16.000.000 đồng) sau khi đã chuyển 26.000.000 đồng tiền vào tài khoản của V, V đến trụ ATM đặt tại chung cư Hà Đô (đối diện số 193/2 khu A), đường Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh rút 05 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng cộng 25.000.000 đồng. Sau đó, V tiếp tục đăng nhập vào tài khoản của anh Đ chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản của V và đã tiêu xài cá nhân hết

Ngày 20/10/2023, sau khi bị mất điện thoại anh Đ đi làm lại sim điện thoại bị mất thì anh Đ nhận được mã OTP Ngân hàng TMCP Đông Á nội dung xác nhận mã số chuyển tiền của Ngân hàng gửi về. Anh Đ có liên hệ Ngân hàng TMCP Đ1 để làm việc và sao kê tài khoản thì biết bị chuyển mất tổng số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản của mình. Sau khi mất trộm chiếc điện thoại và số tiền 30.000.000 đồng thì anh Đ có liên hệ cho Nguyễn Tấn V để nói việc số tiền bị chiếm đoạt nhưng V lẫn tránh không gặp mặt. Riêng chiếc điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, đen V bán cho một tiệm điện thoại ở thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (V không nhớ thời gian và địa điểm) được 400.000 đồng.

Đến ngày 15/5/2024, anh Đ đã đến Công an phường Hiệp Bình Chánh trình báo vụ việc trên.

Bản kết luận định giá số 259-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận 01 (một) điện thoại di động Samsung A7 màu xanh đen có giá trị 1.333.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Tấn V khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu giữ.

Vật chứng :

- 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, đen 64G (không thu hồi được).

- Số tiền 30.000.000 đồng do gia đình V nộp để bồi thường cho anh Đ.

Trách nhiệm dân sự:

Dương Ngọc Đ yêu cầu nhận lại số tiền 30.000.000 đồng, ngày 13/10/2024 gia đình bị can V đã nộp số tiền 30.00.000 đồng để khắc phục hậu quả cho V. Ngày 14/10/2024, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Dương Ngọc Đ và anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm (bút lục 70).

Bản Cáo trạng số 551/CT-VKSTPTĐ ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo V1 về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã khắc phục thiệt hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đã bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng như nội dung bản cáo trạng. Tuy nhiên có thay đổi tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến việc bồi thường số tiền khắc phục thiệt hại cho a Đ và điều luật áp dụng từ điểm b khoản 1 Điều 51 sang khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo nộp án phí 200.000 đồng.

Bị cáo V không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về hòa nhập cộng đồng chăm sóc mẹ đã lớn tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là anh Dương Ngọc Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét sự vắng mặt của đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/10/2023, Nguyễn Tấn V có hành vi lén lút trộm 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, đen 64G trị giá 1.333.000 đồng của anh Dương Ngọc Đ. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/10/2023, V sử dụng điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, đen trộm được của Anh Đ xâm nhập vào tài khoản ngân hàng của anh Dương Ngọc Đ và thực hiện 3 lần chuyển tiền (lần 1: 10.000.000 đồng, lần 2: 16.000.000 đồng, lần 3: 4.000.000 đồng. Tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Tấn V là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa cho phương, gây dư luận xấu trên địa bàn cần phải xử lý nghiêm.

Cáo trạng số 551/CT-VKSTPTĐ ngày 12/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, đen 64G trị giá 1.333.000 đồng của anh Dương Ngọc Đ, do định lượng chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, ngày 18/10/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đối với Nguyễn Tấn V là có căn cứ.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Hành vi của Nguyễn Tấn V thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã đốc thúc gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 30.000.000 đồng do gia đình bị cáo giao nộp để khắc phục thiệt hại đã được cơ quan điều tra giao lại cho bị hại - anh Dương Ngọc Đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh, đen 64G do bị cáo không nhớ cửa hàng điện thoại nơi bị cáo đã bán chiếc điện thoại, không thu hồi được; bị hại là anh Dương Ngọc Đ đã nhận bồi thường giá trị chiếc điện thoại và không yêu cầu trả số điện thoại nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Ngọc Đ đã nhận lại toàn bộ tiền thiệt hại (tiền 30.000.000 đồng tại cơ quan điều tra và tiền giá trị chiếc điện thoại 1.333.000 đồng tại Tòa án), không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn V** phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn V** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương